

Số: 233 /2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1982.

- Ông **Võ Thiện Th**, sinh năm 1977.

Trú tại: 184 Bùi Công Tr, tổ 79, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th kết hôn với nhau vào tháng 02 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng D, huyện T, thành phố Hà Nội(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2013, quyển số: 01/2013 ngày 28/2/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại thôn M, xã Hồng D, huyện T, thành phố Hà Nội đến tháng 6 năm 2018 thì chuyển về 184 Bùi Công Tr, tổ 79, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, không cùng quan điểm về cách nuôi dạy con cái, vì vậy thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mặc dù được hai bên gia đình nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng tuy sống chung với nhau nhưng phần ai nấy sống, tình cảm vợ chồng không còn. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu

thuần giữa bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th đã đến mức trầm trọng nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th xác nhận Có 01 con chung tên là Võ Thiện T, sinh ngày 13/02/2016. Ly hôn, bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Thiện Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, đúng pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th xác nhận không có nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên là Võ Thiện T, sinh ngày 13/02/2016. Ly hôn, bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Thiện Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 01232 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà Nguyễn Thị H và ông Võ Thiện Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Hồng D;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ